

Số: 1079 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 14 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng;

Căn cứ Quyết định số 3253/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Ban hành Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 (Nguồn ngân sách trung ương),

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 964/TTr-SLĐTBXH ngày 03/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Sở Lao động -Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

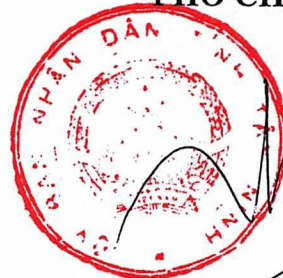
Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận: 

- Bộ LĐ-TB&XH;
- TTTU; TT HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- PTVP, PVP Nhung;
- P.VHXH, PKTTC;
- Lưu: VT, VP._{M.Nhật}

60

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc



KẾ HOẠCH

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Tây Ninh năm 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020, đáp ứng nhu cầu học nghề của lao động nông thôn và yêu cầu của thị trường lao động.

Trang bị kiến thức cơ bản về kỹ năng nghề cho lao động nông thôn, giúp người học sau khi kết thúc khóa học sẽ vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn để tham gia lao động sản xuất ở địa phương, tạo việc làm góp phần cải thiện đời sống, tăng thu nhập, giảm nghèo và giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất công nghệ cao và an sinh xã hội nông thôn; góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Đào tạo theo nhu cầu học nghề của người lao động, yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đảm bảo đào tạo nghề đúng đối tượng, thực hiện đúng chế độ chính sách quy định.

Cơ sở tham gia đào tạo nghề phải có đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp; không tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học nghề.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu, quy mô ngành nghề đào tạo

* Tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng cho 129 lớp với 4.205 lao động nông thôn, trong đó:

- Nghề nông nghiệp: 82 lớp với 2.710 lao động.
- Nghề phi nông nghiệp: 47 lớp với 1.495 lao động.

Đào tạo cho lao động nông thôn thuộc nhóm đối tượng I và II: 282 người; lao động nữ chiếm khoảng 40%, lao động là người khuyết tật chiếm ít nhất 10%; Tỷ lệ có việc làm sau đào tạo đạt tối thiểu 80% (Kèm theo Phụ lục 01).

* Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội cho cán bộ công chức cấp xã với 310 người.

2. Đối tượng và điều kiện người lao động được hỗ trợ học nghề

2.1. Đối tượng:

Nhóm 1:

- Người khuyết tật;
- Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân.

Nhóm 2: Người thuộc hộ cận nghèo (theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020), hộ nghèo chuẩn địa phương.

Nhóm 3: Người học là phụ nữ, lao động nông thôn khác.

2.2. Điều kiện người lao động được hỗ trợ học nghề

Lao động nông thôn từ đủ 15 tuổi đến 60 tuổi (đối với nam), 55 tuổi (đối với nữ), có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học, bao gồm:

- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại xã;
- Người lao động có hộ khẩu thường trú tại phường, thị trấn đang trực tiếp làm nông nghiệp hoặc thuộc hộ gia đình có đất nông nghiệp bị thu hồi.

Trong các đối tượng nêu trên, ưu tiên đào tạo nghề cho người lao động thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nghèo chuẩn địa phương, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, ngư dân.

3. Nghề, thời gian đào tạo

Nghề, thời gian đào tạo theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục nghề và định mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật và lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2016.

4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch năm 2019: **7.794.850.000** đồng. Trong đó:

- Kinh phí Trung ương từ “Nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019” hỗ trợ đào tạo và tiền ăn nhóm (I và II): **3.699.830.000** đồng; Kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức cấp xã: **500.000.000** đồng (Sở Nội vụ quản lý).

- Kinh phí địa phương (tỉnh) hỗ trợ tiền ăn nhóm III: **3.595.020.000** đồng (Kèm theo chi tiết phụ lục 02,03).

5. Chính sách đối với người học nghề

- Lao động nông thôn học nghề được hỗ trợ chi phí học nghề theo quy định tại Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục nghề và định mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật và lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2016.

- Nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ.

Ngoài việc được hỗ trợ chi phí học nghề, lao động nông thôn thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm được hỗ trợ tiền ăn với mức **30.000** đồng/người/ngày thực học; hỗ trợ tiền đi lại **200.000** đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật, mức hỗ trợ tiền đi lại **300.000** đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo xa nơi cư trú từ 05 km trở lên.

- Nguồn kinh phí địa phương hỗ trợ: tiền ăn với mức **30.000** đồng/người/ngày thực học đối với người học nghề là phụ nữ, lao động nông thôn khác tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng.

- Mỗi lao động nông thôn chỉ được hỗ trợ học nghề một lần theo chính sách của Đề án 1956. Những người đã được hỗ trợ học nghề theo các chính sách khác của Nhà nước thì không được tiếp tục hỗ trợ học nghề theo chính sách của Đề án 1956. Riêng những người đã được hỗ trợ học nghề nhưng bị mất việc làm do nguyên nhân khách quan thì Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định tiếp tục hỗ trợ học nghề để chuyển đổi việc làm theo chính sách của Đề án này nhưng tối đa không quá 03 lần.

6. Hình thức hỗ trợ đào tạo

- Trường hợp người học đăng ký học tại các cơ sở đào tạo là đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp:

+ Hỗ trợ thông qua hình thức giao nhiệm vụ giữa UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ sở đào tạo công lập trực thuộc.

+ Hỗ trợ thông qua hình thức đặt hàng giữa UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ sở đào tạo công lập không phải là đơn vị trực thuộc theo quy định về đặt hàng đào tạo.

- Trường hợp người học đăng ký học tại các cơ sở đào tạo ngoài công lập đủ điều kiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp: hỗ trợ thông qua hình thức đặt hàng giữa UBND các huyện, thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ sở đào tạo ngoài công lập theo quy định về đặt hàng đào tạo.

- Cơ sở đào tạo hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh căn cứ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng có trách nhiệm thanh toán tiền ăn, đi lại cho người học theo quy định.

- Trường hợp người lao động tự ý nghỉ học, bỏ học hoặc buộc thôi học, cơ sở đào tạo hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh quyết toán kinh phí hỗ trợ học nghề theo số lượng học viên và thời gian thực tế tham gia học nghề.

7. Các cơ sở đủ điều kiện đào tạo nghề

- Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh.
- Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh.
- Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh.
- Trường Trung cấp Á Châu.
- Trường Trung cấp Tân Bách Khoa.
- Trung tâm dịch vụ việc làm Tây Ninh.
- Trung tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt.
- Trung tâm đào tạo lái xe ô tô Tây Ninh.
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố.
- Trung tâm học tập sinh hoạt thanh thiếu nhi Tây Ninh.
- Trung tâm Khuyến nông Tây Ninh.
- Công ty Cổ phần Doanh nhân Tây Ninh.
- Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục TPA.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động -Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định; Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề cho lao động nông thôn theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra trong việc thực hiện các chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn; hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền về đào tạo nghề, tạo việc làm đối với lao động nông thôn.

- Chủ trì, tham mưu Ban chỉ đạo thực thực hiện quyết định 1956 của tỉnh xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn 6 tháng, năm trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm công tác đào tạo ngành nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn theo từng nhóm nghề để tổ chức triển khai nhân rộng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra trong việc thực hiện đào tạo ngành nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; hướng dẫn thực hiện công tác tuyên truyền về đào tạo nghề, tạo việc làm đối với lao động nông thôn.

- Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chi phí đào tạo cho từng ngành, nghề và bố trí kinh phí địa phương để thực hiện kế hoạch; hướng dẫn các địa phương thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phân khai vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Đổi mới chương trình và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông để học sinh có thái độ đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn các loại hình học nghề sau phổ thông;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ lựa chọn cho các cơ sở đào tạo trong ngành giáo dục tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.

7. Sở Công thương

Phối hợp với cơ quan Thông tin, Báo, Đài cung cấp thông tin có liên quan đến thị trường hàng hóa và có các giải pháp hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tiêu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn” .

Chủ trì, phối hợp với một công ty viễn thông để cung cấp thông tin thị trường hàng hóa, hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm tiêu thủ công nghiệp cho lao động nông thôn đến cấp xã;

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu, đề xuất những chương trình, nội dung kiến thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã phù hợp với yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan truyền thông cấp tỉnh, huyện thực hiện công tác thông tin tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về các chính sách và tình hình thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

9. Đề nghị UBNDTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Tuyên truyền, vận động lao động nông thôn tham gia học nghề.

Tham gia giám sát các hoạt động của Kế hoạch này.

10. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã tập trung thực hiện nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ở địa phương, rà soát bổ sung, điều chỉnh quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, bảo đảm giữ vững mối quan hệ chặt chẽ, hiệu quả giữa các thành viên Ban Chỉ đạo.

- Rà soát, xác định nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn để thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề, tiến hành đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo cho cơ sở đào tạo đủ điều kiện dạy nghề.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về đào tạo nghề, tạo việc làm đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, lao động nông thôn; tổ chức kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Rà soát, đánh giá năng lực đào tạo của các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn về: nghề đào tạo, chương trình đào tạo, học liệu, giáo viên và cán

bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo để xác định các cơ sở đủ điều kiện tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đối với ngành, nghề phi nông nghiệp: tập trung đào tạo các nghề để phát triển công nghiệp phụ trợ, đào tạo theo vị trí làm việc tại doanh nghiệp, làng nghề; đào tạo nghề lao động nông thôn vào làm việc trong các khu kinh tế, khu công nghiệp tập trung và các dự án đầu tư lớn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển đất nước; gắn đào tạo nghề với chiến lược, phát triển kinh tế - xã hội.

- “Đối với các ngành, nghề nông nghiệp: Tập trung đào tạo cho lao động ở các vùng nguyên liệu có liên kết sản xuất với các doanh nghiệp; lao động thực hiện các chương trình tái cơ cấu ngành; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), thành viên hợp tác xã, trang trại tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi ngành hàng, sản xuất công nghệ cao, áp dụng kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất; lao động thuộc các xã chưa đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới và ưu tiên tổ chức đào tạo cho lao động ở các vùng khó khăn, biên giới nhằm an sinh xã hội; đào tạo khoảng 50% cho lao động ở các doanh nghiệp nông nghiệp; 20% cho các thành viên hợp tác xã, lao động thực hiện các dự án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và 30% an sinh xã hội”.

- Bảo đảm người khuyết tật chiếm ít nhất 10%, lao động nữ chiếm ít nhất 40% chỉ tiêu hỗ trợ đào tạo của địa phương và đảm bảo tỷ lệ số người học nghề nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp để thực hiện chuyển dịch cơ cấu lao động theo mục tiêu đã được xác định của địa phương đến năm 2020.

- Chỉ tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn khi dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học nghề.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá và tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng, năm về tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo qui định, đồng thời báo cáo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được điều chỉnh số học viên, ngành nghề trong phạm vi kinh phí được duyệt và chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Trường hợp các ngành nghề đào tạo không đủ học viên tham gia cho lớp học. Các địa phương chủ động liên kết tạo điều kiện mở lớp đào tạo đảm bảo đúng quy định.

11. Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Phổ biến các chính sách, quy định về đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các thông tin về nghề đào tạo, điều kiện của nghề học, địa chỉ nơi làm việc sau khi học; cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn để người lao động biết, tự lựa chọn nghề học phù hợp.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo tuyển sinh lao động nông thôn học nghề. Thống kê số lao động nông thôn có nhu cầu thực tế cần học nghề trên địa bàn; nhu cầu tuyển dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; tuyên truyền, tư vấn cho lao động nông thôn lựa chọn nghề học phù hợp.

- Xác nhận vào đơn xin học nghề của người lao động nông thôn trong xã về đối tượng theo quy định; giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn; theo dõi, thống kê số người đã học nghề, số người có việc làm sau khi học nghề theo từng hình thức, số hộ thoát nghèo, số hộ trở thành hộ khá, số người chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ sau khi học nghề trên địa bàn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể tham gia vào việc tuyên truyền, tư vấn học nghề cho lao động nông thôn và giám sát các lớp đào tạo nghề tại địa phương.

- Định kỳ 6 tháng, năm báo cáo UBND huyện, thành phố kết quả thực hiện.

12. Các cơ sở tham gia đào tạo nghề cho lao động nông thôn

- Bố trí thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo linh hoạt phù hợp với nghề đào tạo, đào tạo nghề nông nghiệp gắn với các mô hình sản xuất, chủ yếu là thực hành tại địa bàn sản xuất; đào tạo nghề theo yêu cầu của doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động và nhu cầu của người học; thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới; thực hiện lồng ghép các vấn đề về giới, về môi trường, văn hóa xã hội, kiến thức kinh doanh và khởi sự doanh nghiệp.

- Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo đúng chương trình đào tạo đã được phê duyệt. Tổ chức kiểm tra, công nhận tốt nghiệp đối với người học nghề trình độ sơ cấp nghề đúng quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp trong đào tạo nghề chính quy, cấp chứng chỉ sơ cấp nghề theo quy định. Tổ chức kiểm tra, công nhận tốt nghiệp đối với người học nghề dưới ba tháng thực hiện theo quy định của chương trình dạy nghề; cấp chứng chỉ theo quy định.

- Lập các biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học đối với lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn đúng hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề theo Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo thường xuyên.

- Thực hiện đúng, đầy đủ kịp thời việc hỗ trợ đào tạo đối với người lao động đã cam kết trong hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề; phối hợp với UBND cấp xã theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập của lao động nông thôn do cơ sở đào tạo sau học nghề.

- Báo cáo kết quả, hiệu quả đào tạo nghề và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề với cơ quan ký hợp đồng đào tạo nghề.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019./.